

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 157, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 7, 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26/11/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP H.**

Địa chỉ trụ sở: đường N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Phạm Quốc Th**, Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Nguyễn Hoàng Ng**, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP H - Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng.

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Ông **Võ Ngọc Q**, Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền ngày 17/7/2024.

*Bị đơn:* Bà **Ma G**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Ma G có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP H số tiền 1.619.177.502đ (trong đó nợ gốc 1.500.000.000đ, nợ lãi trong hạn 11.773.053đ,

nợ lãi quá hạn 107.404.449đ) theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1776/20MN/HĐTD ngày 16/01/2020, phụ lục hợp đồng tín dụng số 1776/20MN/HĐTD/PL01 ngày 01/8/2023 và 10.860.053đ nợ thẻ tín dụng (trong đó nợ gốc 8.619.906đ, nợ lãi trong hạn 44.481đ, nợ lãi quá hạn 2.195.666đ) tính đến ngày 26/11/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 26/11/2024) cho đến khi trả hết nợ, bà Ma G còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP H theo quy định trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 1776/20MN/HĐTD ngày 16/01/2020, phụ lục hợp đồng tín dụng số 1776/20MN/HĐTD/PL01 ngày 01/8/2023 và đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản ngày 09/01/2023.

Trường hợp bà Ma G không trả được số tiền 1.619.177.502đ theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 1776/20MN/HĐTD ngày 16/01/2020, phụ lục hợp đồng tín dụng số 1776/20MN/HĐTD/PL01 ngày 01/8/2023 thì Ngân hàng TMCP H có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng diện tích 1.556m<sup>2</sup> đất trong đó 400m<sup>2</sup> đất ở nông thôn, 1.156m<sup>2</sup> đất nông nghiệp thuộc thửa 608, tờ bản đồ số 313a, xã K, huyện Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 336560 do UBND huyện Đ cấp ngày 10/7/1997 mang tên bà Ma G theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1337/20MN/HĐBĐ ngày 16/01/2020 ký kết giữa Ngân hàng với bà Ma G được công chứng tại Văn Phòng công chứng H.

Trường hợp tài sản phát mãi không đủ trả nợ thì bà Ma G tiếp tục có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

**Về chi phí tố tụng:** Bà Ma G có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP H 2.000.000đ tiền chi phí tố tụng.

**Về án phí:** Bà Ma G thỏa thuận nhận chịu 30.450.563đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H 29.258.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002677 ngày 08/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Luyện Thanh Sơn**